

BÁO CÁO

Việc triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Tân Biên

Kính gửi: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-MTTQ-BTT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh về việc giám sát việc triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo việc triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TRUYỀN

1. Tình hình chung

Huyện Tân Biên là huyện biên giới với 28.575 hộ/104.125 khẩu, trong đó có đông đảo số lượng người dân là lao động tự do. Mặt khác, trong thời gian thực hiện nghiêm giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, người dân không được phép ra đường trong các trường hợp không cần thiết, không cấp bách, dẫn đến việc rà soát, hướng dẫn người dân lập hồ sơ, triển khai chính sách hỗ trợ còn gặp nhiều khó khăn.

2. Công tác triển khai, ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID -19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID -19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID -19.

Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Hướng dẫn số 1896/HD-SLĐTBXH ngày 23/7/2021 về việc triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Hướng dẫn số 3078/HD-SLĐTBXH ngày 01/9/2021 về việc hướng dẫn chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Hướng dẫn số 4391/HD-SLĐTBXH ngày 26/11/2021 về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; Hướng dẫn số 4685/HD-SLĐTBXH ngày 16/12/2021 về việc chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh có thu nhập thấp không phải đăng ký kinh doanh theo khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Tây Ninh của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 19/7/2021 về việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Công văn số 992/UBND ngày 29/7/2021 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2283/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 1208/UBND ngày 10/9/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 1627/UBND, ngày 29/9/2021 về việc thẩm định hồ sơ lao động tự do bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

3. Công tác tuyên truyền chính sách (nội dung, đối tượng, hình thức tuyên truyền)

Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh các xã, thị trấn và cụm loa các ấp, khu phố được 256 giờ 25 phút, loa di động được 106 cuộc, niêm yết công khai tại các nhà văn hóa ấp, khu phố, UBND các xã, thị trấn về Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID -19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID -19; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một

số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Hướng dẫn số 1896/HD-SLĐTBXH ngày 23/07/2021 về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/08/2021 về sửa đổi bổ sung Điều 1 của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Hướng dẫn số 3078/HD-SLĐTBXH ngày 01/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Kế hoạch số 3055/KH-BHXXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam Tổ chức triển khai Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/09/2021, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ Người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Công văn số 3068/BHXXH-CSXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc triển khai thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

Công văn số 3535/LĐTBXH-VL về việc xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuyên truyền bằng hình thức trực tuyến đăng tải trên các trang mạng xã hội, nhóm zalo các tin, bài liên quan đến các chính sách về Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tính đến nay đã đăng được 126 tin/bài. Đồng thời nhóm cộng tác viên dư luận xã hội thường xuyên sàng lọc, lựa chọn và chia sẻ các thông tin, bài viết, clip tuyên truyền các chính sách hỗ trợ người dân được 07 bài viết.

Tổ tuyên truyền, các ấp, tổ tự quản đi từng nhà triển khai Hướng dẫn số 1896/HD-SLĐTBXH ngày 23/07/2021, Hướng dẫn số 3078/HD-SLĐTBXH ngày 1/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Hướng dẫn số 4391/HD-SLĐTBXH ngày 26/11/2021 hướng dẫn chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

(Thống kê số liệu theo Phụ lục 1)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, một số chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch

Covid-19 và Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 68/NQ-CP

1.1. Báo cáo chung kết quả thực hiện 12 nhóm chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP

a. Chính sách giảm mức đóng BHTN từ ngày 1/10/2021 số đơn vị giảm 90, số lao động giảm 2.836, số dự kiến giảm từ 1/10/2021-30/09/2022 là 1,040,676,004 đồng.

b. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ Hưu trí và Tử tuất: Đến thời điểm báo cáo, huyện chưa phát sinh hồ sơ.

c. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: Đến thời điểm báo cáo, huyện chưa phát sinh hồ sơ.

d. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận, thẩm định và trình UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt danh sách hỗ trợ: 55 lao động/190.500.000 đồng; đã được phê duyệt 16 lao động/45.810.000 đồng.

đ. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc, Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận, thẩm định trình UBND tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt danh sách hỗ trợ 193 lao động ngừng việc/233.000.000 đồng; đã được phê duyệt 12 lao động/17.000.000 đồng.

e. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đến thời điểm báo cáo, huyện chưa phát sinh hồ sơ.

g. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế: Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt 7.873 trường hợp/8.494.800.000 đồng, đã thực hiện chi hỗ trợ: 7.011 trường hợp/6.955.180.000 đồng.

h. Chính sách hỗ trợ Viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và Hướng dẫn viên du lịch: Đến thời điểm báo cáo, huyện chưa phát sinh hồ sơ.

i. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt hỗ trợ 467 hộ/ 1.401.000.000 đồng, đã thực hiện chi hỗ trợ: 433 hộ/1.299.000.000 đồng.

k. Chính sách vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt cho vay 112 người/1.152.479.0000 đồng.

l. Chính sách hỗ trợ người lao động không có hợp đồng lao động (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù khác: Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp

nhận, thẩm định và phê duyệt 23.459 trường hợp/35.188.500.000 đồng, đã thực hiện chi hỗ trợ cho 22.945 trường hợp/34.417.500.000 đồng.

m. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp : đã chi qua hình thức chuyên khoản hoặc tiền mặt cho 3595 lao động trong đó số lao động đang tham gia 2833/2836 (3 lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ) và 762 lao động đang có thời gian bảo lưu thất nghiệp với số tiền 7,756,600,000 đồng.

1.2. Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện đối với các nhóm chính sách (từ công tác rà soát, lập danh sách, tiếp nhận thẩm định, niêm yết công khai, đề nghị, được phê duyệt)

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương:

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, UBND huyện tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của 4 doanh nghiệp trên địa bàn huyện với 55 người lao động/190.500.000 đồng, huyện đã thẩm định trình UBND tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và xã hội, đã phê duyệt được 3 doanh nghiệp với 16 lao động/45.810.000 đồng.

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc, UBND huyện tiếp nhận hồ sơ 5 doanh nghiệp trên địa bàn huyện với 193 người lao động/233.000.000 đồng, huyện đã thẩm định trình UBND tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và xã hội, đã phê duyệt được 2 doanh nghiệp với 12 lao động/17.000.000 đồng.

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đến thời điểm báo cáo huyện chưa phát sinh hồ sơ.

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có hợp đồng lao động (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù khác huyện đã tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt 23.459 người với số tiền 35.188.500.000 đồng, đã chi cho 22.945 người với số tiền 34.417.500.000 đồng.

1.3. Báo cáo kết quả chi trả chính sách hỗ trợ

- Việc cân đối, phân bổ ngân sách địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ:

Hỗ trợ trong niên độ ngân sách 2021: 38.749.340.000 đồng

+ Hỗ trợ cho lao động tự do (22.605 đối tượng): 33.907.500.000 đồng.

+ Hỗ trợ cho hộ kinh doanh (249 hộ): 747.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ cho người điều trị, cách ly y tế (3.696 người, trong đó có 453 trẻ em, 01 người cao tuổi): 4.094.840.000 đồng.

Hỗ trợ trong niên độ ngân sách năm 2022: 4.827.970.000 đồng

+ Hỗ trợ cho người điều trị, cách ly y tế (3.909 người, trong đó có 675 trẻ em, 14 người già, người khuyết tật): 4.206.160.000 đồng.

+ Hỗ trợ cho hộ kinh doanh (188 hộ): 564.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ cho người tạm hoãn hợp đồng lao động: 57.810.000 đồng.

- Kết quả chi trả chính sách: Chi trả đầy đủ, đúng đối tượng.

1.4. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân liên quan đến chính sách (nêu rõ hình thức, số lượng tiếp nhận, kết quả xử lý kiến nghị): chưa nhận được kiến nghị của người dân

(Thống kê số liệu theo Phụ lục 2)

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp

1.1. Báo cáo chung kết quả thực hiện 02 nhóm chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 116/NQ-CP

a. Chính sách giảm mức đóng BHTN từ ngày 1/10/2021 số đơn vị giảm 90, số lao động giảm 2836, số dự kiến giảm từ 1/10/2021-30/09/2022 là 1,040,676,004 đồng.

b. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp : đã chi qua hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt cho 3595 lao động trong đó số lao động đang tham gia 2833/2836 (3 lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ) và 762 lao động đang có thời gian bảo lưu thất nghiệp với số tiền 7,756,600,000 đồng.

1.2. Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ kết dư Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp: đã tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt cho 3.595 lao động/7.756.600.000 đồng từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

1.3 Việc công khai, tiếp nhận, xử lý kiến nghị liên quan đến chính sách (nêu rõ hình thức, số lượng tiếp nhận, kết quả xử lý kiến nghị) chưa nhận được kiến nghị của người dân.

(Thống kê số liệu theo Phụ lục 3)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy cùng sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân lập hồ sơ hỗ trợ và chi trả theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, các tổ tuyên truyền, các ấp thực hiện trong công tác tuyên truyền, vận động, chế độ chính sách hỗ trợ cho người lao động. Sự chung tay đồng tình hưởng ứng của Nhân dân trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Công tác cấp phát tiền hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định đảm bảo đúng theo mức hỗ trợ, đúng đối tượng.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn

- Hồ sơ đăng ký trên hệ thống Tây Ninh Smart còn sai sót thông tin cá nhân, dẫn đến công tác xác minh và công tác hướng dẫn người dân làm thủ tục còn chậm, một số người dân hiểu nhầm việc đăng ký trên hệ thống là đủ điều kiện thụ hưởng và có nhiều trường hợp đăng ký không đúng đối tượng, gây khó khăn trong việc giải thích, hướng dẫn làm thủ tục hồ sơ theo quy định.

- Do thay đổi biểu mẫu đơn, mở rộng đối tượng thụ hưởng: ấp, khu phố mất nhiều thời gian hướng dẫn người dân viết lại đơn dẫn đến chậm tiến độ thực hiện.

- Một số trường hợp làm việc ở nơi khác, do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên trở về địa phương làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ, địa phương gặp khó khăn trong việc xác minh do tình hình dịch bệnh, không thể đi lại.

- Các trường hợp F1 cách ly tập trung ngoài huyện, khi hoàn thành cách ly phải thanh toán tiền ăn tại cơ sở cách ly và địa phương sẽ thực hiện hỗ trợ lại, tuy nhiên khi người dân về thì không có Quyết định cách ly tập trung nên không thể lập hồ sơ hỗ trợ tiền ăn.

- Khó khăn trong việc xác định hộ kinh doanh không có đăng ký kinh doanh có thu nhập thấp.

2.2. Nguyên nhân.

Người dân chưa hiểu đúng, đủ về điều kiện đối tượng đề nghị trợ cấp, cứ nghĩ thực hiện giãn cách xã hội là được hỗ trợ trợ cấp thất nghiệp.

3. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

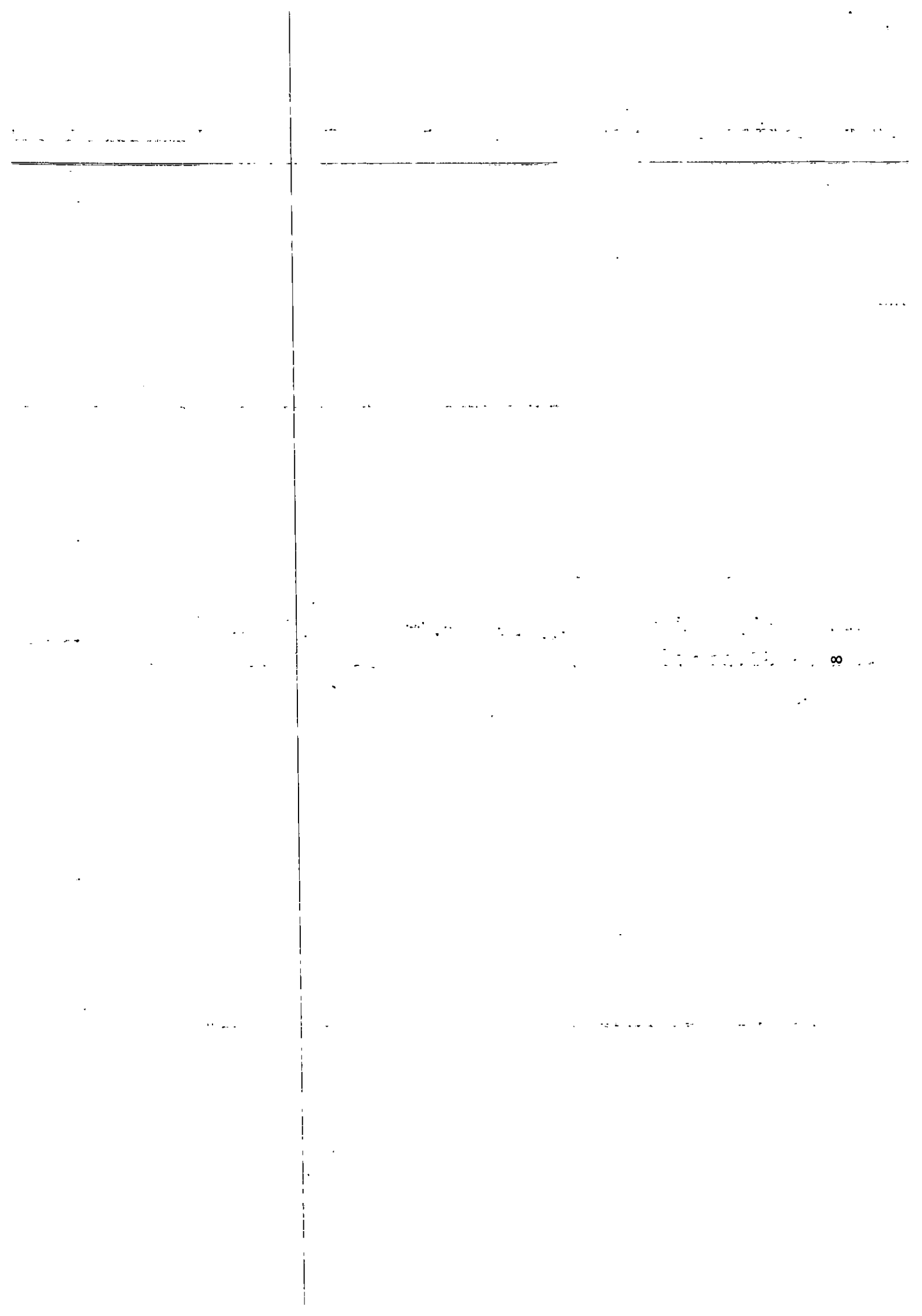
Trên đây là báo cáo việc triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện của Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên.

Nơi nhận:

- ĐGS tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV. TTD huyện;
- LĐVP, NCTH;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PLĐT BXH.



Đoàn Thị Minh Thanh



Phụ lục 1: Thống kê kết quả tuyên truyền, triển khai chính sách

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
1	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	3055/KH-BHXH	30-09-21	KH Tổ chức triển khai Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/09/2021, Quyết định của TTg CP về chính sách hỗ trợ Người lao động và NSDLĐ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ BHTN.	
2	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	3068/BHXH-CSXH	01-10-21	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.	
3	Bộ lao động – thương binh và xã hội	3535/LĐT BXH-VL	11-10-21	Về việc xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.	
4	Bảo hiểm xã hội Tây Ninh	1423/BHXH-QLT	19-07-21	về Hướng dẫn thực hiện 1 số chính sách theo QĐ 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	
5	Ủy ban nhân dân Huyện	123/KH-UBND	19-07-21	Về việc Triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	
6	Ủy ban nhân dân Huyện	992/UBND	29-07-21	Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2283/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh	
7	Ủy ban nhân dân Huyện	1208/UBND	10-09-21	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 1627/UBND, ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thẩm định hồ sơ lao động tự do bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.	



8	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	1988/BHXH-TST	08-07-21	Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.		
9	Ủy ban nhân dân Huyện	Số 123/KH-UBND	19-07-21	Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện về việc Triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;		
10	Ủy ban nhân dân Huyện	Số 992/UBND	29-07-21	Công văn số 992/UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện Tân Biên về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2283/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh		
11	Ủy ban nhân dân Huyện	Số 1208/UBND	10-09-21	Công văn số 1208/UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Tân Biên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 1627/UBND, ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thẩm định hồ sơ lao động tự do bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.		
12	Ủy ban nhân dân Huyện	Số 1627/UBND	29-09-21	Công văn số 1627/UBND, ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thẩm định hồ sơ lao động tự do bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.		



Phụ lục 2: Thống kê kết quả thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP

Stt	Chính sách	Hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ thẩm định, đề nghị	Hồ sơ được phê duyệt		Kết quả chi trả		Ghi chú
				Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
1	Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	2,836	2,836	2,836	1,041,676,004	2,836	1,041,676,004	
2	Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và Tử tuất							Đến thời điểm hiện nay chưa có hồ sơ phát sinh
3	Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động							Đến thời điểm hiện nay chưa có hồ sơ phát sinh
4	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương	55	55	16	45,810,000			
5	Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc	193	193	12	17,000,000			
6	Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp							Đến thời điểm hiện nay chưa có hồ sơ phát sinh

7	Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người điều trị Covid-19, cách ly y tế	7,873	7,873	7,873	8,494,800,000	7,011	6,955,180,000	
8	Chính sách hỗ trợ Viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và hướng dẫn viên du lịch							Đến thời điểm hiện nay chưa có hồ sơ phát sinh
9	Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh	467	467	467	1,401,000,000	433	1.299.000.000	
10	Chính sách vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất	112	112	112	1,152,479,000	112	1,152,479,000	
11	Chính sách hỗ trợ người lao động không có hợp đồng lao động (lao động tự do)	23,459	23,459	23,459	35,188,500,000	22,945	34,417,500,000	
12	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết 116/NQ-CP	3,595	3,595	3,595	7,756,600,000	3,595	7,756,600,000	
Tổng		38,590	38,590	38,370	55,097,865,004	36,932	51,323,435,004	



Phụ lục 3: Thống kê kết quả thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 116/NQ-CP

STT	Chính sách	Hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ thẩm định, đề nghị	Hồ sơ được phê duyệt		Kết quả chi trả		Ghichú
				Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
1	Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	2,836	2,836	2,836	1,041,676,004	2,836	1,041,676,004	
2	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết 116/NQ-CP	3,595	3,595	3,595	7,756,600,000	3,595	7,756,600,000	
Tổng		6,431	6,431	6,431	8,798,276,004	6,431	8,798,276,004	

